

Số: 248 /BC-SNN

Quảng Trị, ngày 11 tháng 8 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp và các kế hoạch hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2020.**

Kính gửi: Tổng cục Lâm nghiệp.

Thực hiện công văn số 618/TCLN-KHTC ngày 15/5/2020 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị báo cáo kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp và kết quả triển khai thực hiện các kế hoạch hành động: nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất giai đoạn 2014-2020; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014 – 2020; phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014-2020; phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014 - 2020 với những nội dung sau:

#### **I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Thuận lợi**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Ban, Ngành Trung ương đã triển khai thực hiện đồng bộ hệ thống chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển lâm nghiệp, đặc biệt là Đề án cơ cấu ngành lâm nghiệp theo Quyết định 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013, các kế hoạch hành động thực hiện Đề án cơ cấu ngành lâm nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- UBND tỉnh Quảng Trị cũng đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và PTNT Quảng Trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong đó xác định rõ những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện (Quyết định 1817/QĐ-UBND ngày 9/10/2013).

- Có được sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT; sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và sự tập trung nỗ lực của ngành lâm nghiệp Quảng Trị trong chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Là một tỉnh nằm ở trung điểm đất nước, có vị trí quan trọng, là điểm đầu trên tuyến đường huyết mạch chính của hành lang kinh tế Đông - Tây nối với Lào

- Thái Lan - Myanmar qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đến các cảng biển Miền Trung như: Cửa Việt, Chân Mây, Đà Nẵng, Vũng Áng... Đây là điều kiện rất thuận lợi để Quảng Trị mở rộng hợp tác kinh tế trong khu vực, giao thương hàng hóa, vận tải quốc tế, phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch.

- Nguồn lực lao động dồi dào; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và một bộ phận dân cư bước đầu đã được trang bị các kiến thức khoa học kỹ thuật cơ bản và tiến tiến trong lâm nghiệp.

- Nhu cầu thị trường lâm sản, đặc biệt là từ rừng trồng và lâm sản ngoài gỗ ngày một tăng mạnh, nền kinh tế, xã hội của tỉnh và cả nước tiếp tục phát triển ổn định tạo nhiều cơ hội cho việc phát triển lâm nghiệp.

- Sau khi quy hoạch 3 loại rừng năm 2007 và quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng từ cấp tỉnh đến cấp xã được thực hiện từ năm 2012-2013, đến nay diện tích rừng và đất trồng quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh ổn định, tạo điều kiện cho các địa phương, đơn vị phát triển lâm nghiệp theo xu hướng bền vững. Các chương trình, dự án lâm nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cũng như các nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn vay của các tổ chức trong nước và ngoài nước trong những năm gần đây giúp nâng cao năng suất, chất lượng rừng hiện có, tăng độ che phủ rừng cũng như tính năng phòng hộ của rừng.

- Các nhà máy chế biến gỗ được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngày càng nhiều. Một số nhà máy đã đầu tư chế biến sâu, áp dụng công nghệ tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường quốc tế.

- Một số mô hình quản lý kinh doanh lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đã triển khai thành công như: mô hình trồng rừng gắn liền với cấp chứng chỉ rừng (FSC), mô hình trồng rừng gỗ lớn, mô hình chuyển hóa rừng trồng sang kinh doanh gỗ lớn, mô hình liên doanh liên kết với các Công ty thương mại tỉnh Quảng Trị ... đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi đầu ra cho các sản phẩm gỗ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, đáp ứng với mục tiêu tái cơ cấu ngành lâm nghiệp.

## **2. Khó khăn, vướng mắc**

- Điều kiện khí hậu khắc nghiệt, là tỉnh nằm trong vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ lụt, đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Nguy cơ cháy rừng vẫn luôn tiềm ẩn, mùa khô nóng và gió Tây Nam kéo dài, kèm theo thiên tai thường xuyên xảy ra (bão, lũ, lốc ...) do vậy một số chủ rừng chưa quan tâm nhiều đến việc trồng rừng kinh doanh gỗ lớn.

- Nguồn vốn đầu tư cho phát triển lâm nghiệp còn hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách Trung ương hỗ trợ. Sản xuất lâm nghiệp mang tính rủi ro cao nên khó huy động vốn từ các nhà đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp.

- Sự gia tăng về dân số, áp lực nhu cầu về đất đai luôn là nguy cơ lớn đến việc bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên rừng.

- Nhu cầu đòi hỏi về lâm sản, gỗ xây dựng cơ bản, gỗ dân dụng ngày càng cao, do vậy áp lực đối với rừng ngày càng gia tăng, nguy cơ xâm hại nguồn tài nguyên rừng vẫn còn là vấn đề cần phải tập trung giải quyết của toàn xã hội.

- Phần lớn sản phẩm từ rừng trồng chủ yếu cung cấp cho các nhà máy sản xuất dăm xuất khẩu, giá trị gia tăng thấp. Giá cả và thị trường đầu ra cho sản phẩm lâm nghiệp còn bấp bênh, phụ thuộc.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai, thực hiện đề án

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 v/v phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị đã ban hành Chương trình hành động số 87/CTHD-SNN ngày 27/8/2013 v/v thực hiện Đề án “tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”; đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 v/v phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Đề án “tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” để triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực bao gồm lĩnh vực lâm nghiệp. Trên cơ sở 04 kế hoạch hành động do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành năm 2014: Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất giai đoạn 2014-2020; Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014 – 2020; Phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014-2020; Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014 -2020, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Đề án số 1110/ĐA-UBND ngày 24/3/2017 về “Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025”.

### 2. Kết quả huy động nguồn vốn thực hiện

TT	Hạng mục	Tổng vốn (tr.đ)	Chia theo năm thực hiện				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	<b>Tổng</b>	<b>1.569.101</b>	<b>323.353</b>	<b>269.019</b>	<b>288.271</b>	<b>299.070</b>	<b>387.961</b>
<b>1</b>	<b>Ngân sách Trung ương</b>	<b>134.317</b>	<b>44.109</b>	<b>14.700</b>	<b>20.200</b>	<b>27.917</b>	<b>25.963</b>
-	Nguồn đầu tư phát triển	52.036	29.409		5.000	11.036	6.591
-	Nguồn sự nghiệp	82.281	14.700	14.700	15.200	16.881	20.800
<b>2</b>	<b>Ngân sách địa phương</b>	<b>137.955</b>	<b>15.911</b>	<b>23.052</b>	<b>24.262</b>	<b>32.870</b>	<b>41.860</b>
<b>3</b>	<b>ODA</b>	<b>160.714</b>	<b>56.540</b>	<b>21.400</b>	<b>23.774</b>	<b>5.422</b>	<b>53.578</b>
<b>4</b>	<b>Nguồn khác</b>	<b>1.136.115</b>	<b>206.793</b>	<b>209.867</b>	<b>220.035</b>	<b>232.861</b>	<b>266.560</b>
a	Dịch vụ môi trường rừng	136.115	6.793	9.867	20.035	32.861	66.560
b	Tổ chức, cá nhân tự đầu tư	1.000.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000

### **3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ**

#### **3.1. Kết quả phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2016 - 2020**

##### **3.1.1. Bảo vệ rừng**

- Về bảo vệ và phát triển bền vững đối với diện tích rừng hiện có và diện tích rừng được tạo mới trong giai đoạn 2016 - 2020

+ Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp hiệu quả của ngành chức năng, sự chủ động thực hiện của các chủ rừng và sự tham gia tích cực của nhân dân nên công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn đạt được kết quả cao, tỷ lệ độ che phủ rừng ngày một tăng và ổn định, năm 2019 là 50,1% tăng 2,6% so với năm 2011. Toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn được tổ chức bảo vệ tốt, Trong đó:

+ Diện tích khoán bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng được hỗ trợ vốn ngân sách, dự án giai đoạn 2013-2019 bình quân 60.000 lượt ha/năm. Riêng năm 2019 diện tích rừng được giao khoán bảo vệ 98.748 ha (diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng đạt 58.199,6 ha). Thông qua công tác khoán bảo vệ rừng đã góp phần nâng cao đời sống và giải quyết việc làm cho khoảng 2.000 hộ gia đình và 24 cộng đồng, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng giảm đi đáng kể.

+ Đối với rừng phòng hộ, đặc dụng: Hình thức quản lý chủ yếu là giao cho các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng để khoán bảo vệ rừng, những diện tích chưa giao được quản lý bảo vệ theo trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND các cấp. Đối với những diện tích xung yếu, vùng có nguy cơ xâm hại cao được đầu tư hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng từ vốn ngân sách, vốn tài trợ thông qua các chương trình, dự án. Nhìn chung, các diện tích rừng, đất rừng phòng hộ, đặc dụng đang được tổ chức quản lý bảo vệ chặt chẽ.

+ Đối với rừng sản xuất: Trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng chủ yếu thuộc về các chủ rừng, các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

+ Nhằm chủ động trong công tác PCCCR, hàng năm Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cho UBND tỉnh và Ban chỉ đạo 886 ban hành các văn bản về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chỉ đạo các đơn vị về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Rà soát bổ sung phương án PCCCR; kiện toàn BCĐ 886 các cấp; củng cố tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng; Kiểm tra công tác PCCCR các cấp, các chủ rừng...

- Rà soát các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng, lập bản đồ PCCCR hàng năm; dự báo nguy cơ cháy rừng, thông tin cấp cháy rừng đến các đơn vị; tổ chức trực PCCCR tại Chi cục và các đơn vị vào mùa khô, thời gian cao điểm cháy rừng theo quy định để sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin cháy rừng. Triển khai thực hiện quy hoạch các công trình bảo vệ rừng – phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2014 - 2020.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BVR-PCCCR được quan tâm chỉ đạo thực hiện bằng nhiều hình thức, tăng cường công tác tuyên truyền phổ

biển pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm với nhiều nội dung, hình thức phù hợp. Phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự, bản tin Chuyên mục Pháp luật và đời sống.

- Tình hình vi phạm lâm luật trên địa bàn tỉnh qua các năm đã giảm dần cả về số vụ cũng như khối lượng lâm sản bắt giữ. Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã kiểm tra bắt giữ và lập biên bản 1.320 vụ vi phạm, xử lý vi phạm hành chính 1.296 vụ, lâm sản tịch thu gỗ các loại quy tròn 2.414,227 m<sup>3</sup>, động vật rừng các loại 1.264,5 kg; khởi tố hình sự 14 vụ liên quan đến lĩnh vực Lâm nghiệp. (Chi tiết có bảng biểu kèm theo)

So với giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015: Số vụ vi phạm giảm 1.032 vụ (chiếm 43,88 %), lâm sản tịch thu giảm 1.852,10 m<sup>3</sup> (chiếm 43,41%); khởi tố các vụ án hình sự tăng 12 vụ.

### *3.1.2. Phát triển rừng:*

- Từ năm 2016 đến 2020, trên địa bàn toàn tỉnh đã trồng được 39.119 ha rừng trồng tập trung (trong đó: trồng rừng phòng hộ 1.014,0 ha; trồng rừng đặc dụng 739,0 ha; trồng rừng sản xuất: 37.366,0 ha). Cụ thể diện tích trồng rừng tập trung các năm như sau: Năm 2016: 7.827 ha; năm 2017: 7.532 ha; năm 2018: 7.240 ha; năm 2019: 9.320 ha; năm 2020 ước trồng 7.200 ha. Khoanh nuôi tái sinh: 1.700 ha (thời gian thực hiện là 5 năm), trong đó: Khoanh nuôi có trồng bổ sung cây lâm nghiệp: 200 ha; Khoanh nuôi XTTS tự nhiên không trồng bổ sung: 1.500,0 ha; Trồng cây phân tán: Bình quân mỗi năm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trồng khoảng 2,5 triệu cây phân tán; riêng năm 2019 đã trồng 2,7 triệu cây. Từ năm 2016 đến 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trồng khoảng 12,7 triệu cây phân tán các loại.

### *3.1.3. Dịch vụ môi trường rừng, quản lý rừng bền vững*

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 07 nhà máy Thủy điện vừa, nhỏ đi vào hoạt động và 01 Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị được cung ứng từ dịch vụ môi trường rừng, các đơn vị này đã nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển tỉnh Quảng Trị bình quân hàng năm khoảng 25 tỷ đồng phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ rừng trên các lưu vực thủy điện. Quỹ Bảo vệ và Phát triển tỉnh đã chi trả cho các chủ rừng với tổng diện tích khoảng 51.000ha/năm, chiếm khoảng 20% tổng diện tích rừng toàn tỉnh. Bên cạnh đó chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tạo ra chuyển biến tích cực trong việc huy động nguồn lực xã hội cho việc bảo vệ và phát triển rừng, góp phần cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng, là cơ sở để các địa phương thực hiện tốt hơn việc quản lý nguồn tài nguyên rừng, tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng; Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về Quản lý rừng bền vững; đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã có 08 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững với tổng diện tích 119.864,753 ha (rừng tự nhiên: 92.328,24 ha; rừng trồng: 27.536,513ha). Có 03 công ty Lâm nghiệp và 01 Hội chứng chỉ rừng tỉnh được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC với diện tích

được cấp chứng chỉ là 23.429,3 ha. Lợi ích của gỗ có chứng chỉ rừng là thị trường ổn định, giá cả cao hơn gỗ không có chứng chỉ cùng thời điểm từ 20% đến 30%. Quản lý rừng bền vững còn góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chống biến đổi khí hậu và tăng cường tích trữ các bon rừng. Với lợi ích trên, chủ trương của Tỉnh là huy động các tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng theo hướng quản lý rừng bền vững, tiến tới cấp chứng chỉ rừng cho các loại rừng.

### ***3.2. Kết quả thực hiện các Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp:***

#### ***3.2.1. Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất giai đoạn 2014-2020***

Với mục tiêu phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm từ rừng trồng theo Quyết định số 774/QĐ-BNN-TCLN ngày 18/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, từ năm 2017 đến năm 2020 tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng thành công 02 mô hình khuyến lâm về trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyên hóa rừng từ cung cấp nguyên liệu dăm sang kinh doanh gỗ lớn với diện tích là 610 ha. Đây là những mô hình điển hình về nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng và cũng là nơi trình diễn mô hình để tập huấn, tổ chức hội thảo đầu bờ và chia sẻ kinh nghiệm cho các hộ gia đình trong và ngoài tỉnh đến thăm quan, học hỏi. Qua theo dõi, kiểm tra cho thấy năng suất tăng trưởng bình quân hàng năm đạt từ 22 - 25 m<sup>3</sup>/ha.

Đối với mô hình trồng rừng kinh doanh gỗ lớn đã sử dụng các biện pháp canh tác khoa học tiên bộ, đặc biệt các hộ trồng rừng rất quan tâm đến chất lượng giống, khi trồng rừng các hộ gia đình đã sử dụng giống tiên bộ, có nguồn gốc rõ ràng nên cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, đạt tỷ lệ sống cao. Năm 2019 tỉnh Quảng Trị đã xây dựng Đề án phát triển rừng trồng kinh doanh gỗ lớn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 3570/UBND-NN ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh) với mục tiêu hình thành vùng kinh doanh rừng gỗ lớn có năng suất, chất lượng cao nhằm nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh rừng trồng, gắn kết theo chuỗi từ trồng rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển rừng trồng gỗ lớn theo hướng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hàng năm đã trồng mới và trồng lại khoảng 7.500 - 8.000 ha rừng sản xuất tập trung. Năm 2015, năng suất bình quân rừng trồng sản xuất đạt từ 12-14 m<sup>3</sup>/ha/năm; đến nay năng suất bình quân đã đạt 18-20 m<sup>3</sup>/ha/năm, nhờ vào việc chú trọng đến nguồn gốc, chất lượng giống và áp dụng kỹ thuật canh tác tiên bộ; trong đó có nhiều diện tích rừng được đầu tư thâm canh năng suất đạt trên 20 m<sup>3</sup>/ha/năm. Từ năm 2015 trở về trước sản lượng khai thác hàng năm bình quân từ 500.000 đến 550.000 m<sup>3</sup>/năm; đến nay sản lượng khai thác bình quân đạt từ 800.000 đến 900.000 m<sup>3</sup>/năm.

### **3.2.2. Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014-2020:**

Đồng hành với việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất thì việc nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã được ngành lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị quan tâm, chú trọng trong quá trình thực hiện.

Trước năm 2015, các chủ rừng trên địa bàn chủ yếu trồng rừng cung cấp nguyên liệu dăm gỗ, với chu kỳ kinh doanh 5-6 năm tuổi là khai thác, giá bán khoảng 50 - 60 triệu đồng/ha, do nguyên liệu dăm gỗ chiếm 95% và tỷ lệ gỗ xẻ chỉ chiếm 5% nên giá thành trên mỗi hecta thấp. Trong khi đó, rừng trồng với chu kỳ 10 - 12 năm tuổi, sẽ cho sản lượng gỗ xẻ cung cấp nguyên liệu phục vụ cho chế biến gỗ nội thất, ngoại thất cao nên giá thành mỗi hecta cao gấp 3 lần so với trồng rừng cung cấp dăm gỗ.

Tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, khuyến khích các địa phương, chủ rừng chuyển đổi dần phương thức trồng rừng từ cung cấp nguyên liệu dăm gỗ sang kinh doanh gỗ lớn, với chu kỳ trên 10 năm, để nâng cao tỷ lệ gỗ xẻ có đường kính  $\geq 15$  cm, đạt 50 - 60%/ha, cung cấp nguyên liệu gỗ cho chế biến xuất khẩu, hạn chế trồng rừng kinh doanh nguyên liệu dăm và có quy hoạch quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến dăm gỗ trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có trên 50% diện tích rừng của các Công ty Lâm nghiệp sẽ chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn (10.100 ha) và khoảng 3.500 ha rừng trồng của các hộ gia đình đã chuyển đổi kinh doanh gỗ lớn. Định hướng đến năm 2025, mỗi năm ngành lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị sẽ cung cấp cho thị trường khoảng trên 600.000 m<sup>3</sup> gỗ xẻ.

Để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ rừng trồng, tạo nguồn nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ phục vụ thị trường xuất khẩu của tỉnh, ngành Lâm nghiệp Quảng Trị đã triển khai mô hình quản lý rừng bền vững gắn với việc cấp chứng chỉ rừng FSC cho cả 2 đối tượng là doanh nghiệp và hộ gia đình. Việc cấp chứng chỉ rừng đã góp phần nâng cao giá trị kinh tế của rừng, ổn định đầu ra cho các sản phẩm từ rừng, góp phần giải quyết nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến hàng hóa xuất khẩu đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế. Năm 2015 toàn tỉnh chỉ có 9.589 ha rừng có chứng chỉ FSC, đến nay trên địa bàn toàn toàn tỉnh đã có 23.429 ha rừng có chứng chỉ FSC, tăng 144% so với năm 2015. Rừng có chứng chỉ có giá bán cao hơn so với không có chứng chỉ trong cùng một thời điểm từ 15% đến 18%.

Chuyển đổi sang mô hình kinh doanh gỗ xẻ có chứng chỉ FSC™ đã nâng cao giá trị thu nhập bình quân khoảng 15 - 20 triệu/ha/năm. Ngoài ra, thông qua áp dụng các nguyên tắc về quản lý rừng bền vững, các chủ rừng đã góp phần vào hạn chế những tác động môi trường như xói mòn, rửa trôi đất, bảo vệ các loài động thực vật, tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương cũng như tăng cường trách nhiệm và an toàn trong lao động và sử dụng lao động.

### ***3.2.3. Phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014-2020***

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành, trong đó nâng cao năng lực sản xuất ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; trong thời gian qua tỉnh tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường lành mạnh, an toàn, minh bạch cho hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh; Nâng cao năng lực các cơ sở sản xuất chế biến gỗ hiện có, từng bước chuyển đổi mặt hàng phù hợp với quy hoạch chiến lược phát triển ngành và xu hướng thị trường; Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch vùng nguyên liệu, quy hoạch ngành chế biến, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ; Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu, sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ; Hỗ trợ công tác xúc tiến thị trường, quảng bá giới thiệu sản phẩm.

Huy động nguồn lực, ưu tiên kêu gọi, thu hút thúc đẩy phát triển các mô hình sản xuất công nghiệp chế biến gỗ theo hướng ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại nhằm từng bước cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng hiện đại, phát triển bền vững.

Phát triển công nghiệp chế biến gỗ theo hướng đầu tư chiều sâu, chuyển hướng sử dụng nguyên liệu từ rừng tự nhiên sang rừng trồng, từng bước đổi mới công nghệ thiết bị nhằm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ, giảm thiểu tối đa khối lượng gỗ phế phẩm trên cơ sở chế biến tổng hợp, bao gồm sản xuất ván nhân tạo, viên nén, phụ phẩm sau chế biến.

Chú trọng công tác đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành công nghiệp chế biến gỗ, trong đó chú trọng việc đào tạo kiến thức và kỹ năng, tay nghề phù hợp với sản xuất sản phẩm gỗ, nâng cao trình độ vận hành máy móc, thiết bị của công nhân, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, điều hành sản xuất, kiểm soát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của đội ngũ quản lý; Đào tạo tay nghề lao động, năng lực quản lý gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp chế biến gỗ.

Với nguồn tài nguyên dồi dào về gỗ rừng trồng, trong những năm trở lại đây, ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh phát triển mạnh, trở thành một ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn của tỉnh nhà. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 120 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, tăng gần 60 doanh nghiệp so với năm 2015 và chiếm khoảng 45% trong tổng số DN ngành công nghiệp chế biến. Trong đó, nhiều doanh nghiệp đã có sự đầu tư lớn trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm từ gỗ rừng trồng, đặc biệt là dự án đầu tư dây chuyền sản xuất gỗ MDF số 2 của Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị với công suất thiết kế là 120.000 m<sup>3</sup> sản phẩm/năm và công nghệ hiện đại đã nâng năng lực chế biến gỗ MDF của Quảng Trị lên 180.000 m<sup>3</sup>. Bên cạnh sản phẩm gỗ MDF, hàng năm Quảng Trị còn sản xuất và cung cấp cho các tỉnh và phục vụ xuất khẩu khoảng 100.000 tấn gỗ ván ghép thanh, trên 300.000 tấn bào gỗ và gỗ dăm và viên nén năng lượng, đưa Quảng Trị trong nhóm đứng đầu của cả nước về sản xuất gỗ MDF và tỉnh có nguồn gỗ nguyên liệu phong phú trong khu vực.



Mặc dù, đã có sự phát triển vượt bậc, với tốc độ tăng trưởng khá trong thời gian qua nhưng nhìn chung ngành chế biến gỗ Quảng Trị vẫn đang ở trình độ thấp, giai đoạn sơ khai, chế biến thô các sản phẩm như: Ván ghép thanh, gỗ ván MDF, viên nén năng lượng, băm dăm,... Đa phần các doanh nghiệp là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ công nghệ chế biến mức trung bình, mức tiêu hao nguyên liệu còn lớn; Trình độ nguồn nhân lực, chất lượng lao động, năng suất lao động thấp; Thị trường xuất khẩu hạn chế, thị trường trong nước thiếu tính bền vững nên đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của ngành chế biến gỗ Quảng Trị. Bên cạnh đó, công tác quản lý rừng theo mô hình quản lý rừng trồng bền vững còn nhiều bất cập, khai thác rừng chưa hợp lý, chưa có tính bền vững, hiệu quả trồng và khai thác rừng chưa cao, diện tích rừng có chứng chỉ FSC (22.000ha) chiếm tỷ trọng chưa nhiều so với diện tích rừng hiện có.

### ***3.2.4. Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014 -2020:***

Thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-BNN-TCLN ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014 - 2020 và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tỉnh Quảng Trị đã khảo sát một số Hợp tác xã tiềm năng về lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn để lựa chọn xây dựng Hợp tác xã Lâm nghiệp phát triển bền vững đáp ứng mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tỉnh đã chọn Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Phú Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng là một trong những Hợp tác xã tiềm năng có diện tích rừng và đất lâm nghiệp phù hợp để chọn xây dựng thí điểm Mô hình phát triển kinh tế hợp tác xã và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Năm 2015 đến nay, tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp, Hợp tác xã Phú Hưng đã xây dựng 2 mô hình (Mô hình chuyển hóa kinh doanh dăm gỗ sang kinh doanh gỗ lớn và mô hình trồng rừng kinh doanh gỗ lớn).

Hiện nay trên địa bàn đã có nhiều Công ty có chứng chỉ CoC, ký cam kết bao tiêu toàn bộ sản lượng gỗ có chứng chỉ của Hội FSC<sup>TM</sup> Quảng Trị nói chung và Hợp tác xã nói riêng với giá cao hơn gỗ không có chứng chỉ tại cùng thời điểm khoảng 18%.

Thông qua chuỗi giá trị liên kết sản phẩm gỗ rừng trồng đã tạo điều kiện cho các chủ rừng yên tâm phát triển sản xuất, sản phẩm đầu ra đã có đơn vị thu mua, giá thành lại cao hơn, đây là một trong những mô hình cần được tuyên truyền nhân rộng và khuyến cáo các hộ gia đình tích cực tham gia góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã đề ra.

## **4. Đánh giá**

### ***4.1. Kết quả đạt được***

- Có sự chuyển dịch mạnh mẽ; tăng giá trị kinh tế ngành, tăng năng lực, hiệu quả bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, góp phần tích cực

vào xóa đói giảm nghèo, trên cơ sở phát huy lợi thế về sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; đã chuyển dịch được cơ cấu giống cây trồng, từ những cây có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng những cây đa tác dụng có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Diện tích rừng trồng theo tiêu chuẩn FSC đang ngày càng tăng và hiện đang là một trong những tỉnh đi đầu trong cả nước về diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC.

- Đã hình thành mạng lưới sản xuất và cung ứng giống cây lâm nghiệp theo hướng xã hội hóa với nhiều thành phần kinh tế tham gia, chất lượng cây giống ngày càng được nâng cao...

- Chuyển dịch thành phần tham gia quản lý lâm nghiệp đang ngày càng theo hướng đa dạng hóa.

- Hệ thống cơ sở chế biến gỗ đã được điều chỉnh tăng theo hướng tăng số lượng cơ sở chế biến gỗ quy mô lớn, chất lượng sản phẩm cao và giảm cơ sở chế biến gỗ quy mô nhỏ, chất lượng sản phẩm thấp. Đã hình thành một số cơ sở chế biến gỗ rừng trồng theo tiêu chuẩn quốc tế (đáp ứng tiêu chuẩn đầu vào, đầu ra, quy trình sản xuất...).

#### **4.2. Tồn tại, hạn chế**

Mặc dù đạt được nhiều thành quả quan trọng, nhưng về cơ bản ngành lâm nghiệp vẫn còn những tồn tại, hạn chế như:

- Giá trị sản xuất lâm nghiệp vẫn còn ở mức thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của ngành lâm nghiệp.

- Diện tích và chất lượng rừng ngày càng tăng nhưng chưa tạo được chuyển biến căn bản, vẫn tồn tại nhiều nguy cơ thiếu bền vững. Tình trạng khai thác trái phép gỗ rừng tự nhiên, tình hình phá rừng làm nương rẫy của đồng bào dân tộc thiểu số, tình hình cháy rừng vẫn còn diễn ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững.

- Cơ cấu cây trồng rừng còn đơn điệu, đại bộ phận rừng trồng sản xuất chủ yếu là các loại cây keo, nguy cơ tiềm ẩn thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh là rất lớn. Chất lượng rừng trồng đã cải thiện đáng kể song hiệu quả kinh tế mang lại từ rừng vẫn chưa cao.

- Lĩnh vực chế biến lâm sản chưa phát triển tương xứng, phần lớn nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng chỉ cung cấp cho các nhà máy chế biến gỗ dăm xuất khẩu.

#### **4.3. Nguyên nhân**

- Vốn đầu tư cho lĩnh vực phát triển lâm nghiệp còn ở mức thấp, mức hỗ trợ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành.

- Là tỉnh chịu nhiều thiên tai khắc nghiệt, nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cho rừng trồng là rất lớn nên các chủ rừng chưa mạnh dạn đầu tư trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ kinh doanh dài. Phần lớn nhân dân sống gần rừng và ven rừng có điều kiện kinh tế khó khăn, diện tích đất canh tác ít nên tình trạng xâm hại rừng khó ngăn chặn triệt để.

- Phần lớn diện tích quy hoạch rừng sản xuất tập trung ở vùng gò đồi của tỉnh, tầng đất mặt mỏng, thường xuyên bị rửa trôi, độ dốc lớn hàm lượng dinh dưỡng

trong đất thấp nên rất khó chọn lựa các loài cây trồng rừng phù hợp. Công tác quản lý chất lượng giống mặc dù có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên tình trạng giống cây trồng lâm nghiệp du nhập từ các tỉnh khác vào địa bàn tỉnh Quảng Trị chiếm tỷ lệ tương đối lớn, chất lượng nguồn giống khó kiểm soát được.

- Mặc dù tỉnh Quảng Trị đã có nhiều chủ trương kêu gọi đầu tư nhưng đến nay vẫn chưa có các chủ đầu tư tiềm năng trong lĩnh vực chế biến sâu gỗ rừng trồng.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, trong thời gian tới, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cần quan tâm một số vấn đề sau:

- Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025, trong đó tăng cường chính sách quản lý, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng phòng hộ, đặc dụng hiện có; hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển đổi rừng trồng gỗ lớn, các vườn ươm công nghệ cao; hỗ trợ phát triển sinh kế cho người dân sống vùng đệm để hạn chế xâm hại đến rừng.

- Có chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình và các doanh nghiệp lâm nghiệp thực hiện việc quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, tạo điều kiện để các hộ gia đình và doanh nghiệp tăng diện tích rừng có chứng chỉ và phát triển sản xuất ổn định.

- Có các giải pháp về chính sách nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu gỗ từ rừng trồng, hạn chế tình trạng xuất khẩu nguyên liệu thô như hiện nay.

- Quan tâm phát triển hệ thống hạ tầng lâm nghiệp, đường ranh cảnh lửa, đường lâm nghiệp... nhằm để giảm chi phí trực tiếp cho các hoạt động trồng rừng, khai thác, vận chuyển và chế biến sản phẩm từ rừng để nâng cao giá trị rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Định hướng, hỗ trợ để Quảng Trị trở thành Trung tâm chế biến gỗ nguyên liệu xuất khẩu của miền trung; đồng thời quan tâm xúc tiến mời gọi các Doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ đầu tư xây dựng các Nhà máy chế biến sâu gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm khai thác tối đa tiềm năng lợi thế của tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp theo dõi, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hồng Phương**